

MẶT BÍCH CỔ INOX 304 ANSI CLASS 150 LBS

MÃ SẢN PHẨM	SP- 52
TÊN SẢN PHẨM	MẶT BÍCH HÀN CỔ THÉP ĐÚC ANSI B16.5 ASTM A105 150 LBS
Loại Bích	Bích rỗng cao cổ / hàn cổ / Welding Neck (WN RF)
Chất Liệu	Thép đúc áp lực- Forged carbon steel ASTM A105, A/ SA 105 N
Tiêu Chuẩn	ASME/ ANSI B 16.5
Áp Lực	Class 150 lbs ~ Class 300 lbs ~ Class 600 lbs
Độ Dày	STD ~ SCH 40s ~ SCH 80s ~ SCH 160s ~ SCH xxs
Kích Cỡ	DN 15A → DN 600A ≈ (½" inch → 24" inch) ≈ (21.3 mm → 609.6 mm)
Sử Dụng	Xăng, dầu, khí, gas, hơi nóng, khí nén, nước, nước thải,...
Sản Phẩm	Phủ sơn chống gỉ, vàng trong, sơn đen, mạ kẽm & nhúng nóng

Tình Trạng	Hàng có sẵn, mới 100%
Xuất Xứ	Trung Quốc, Đài Loan, Việt Nam

CLASS 300 FLANGES

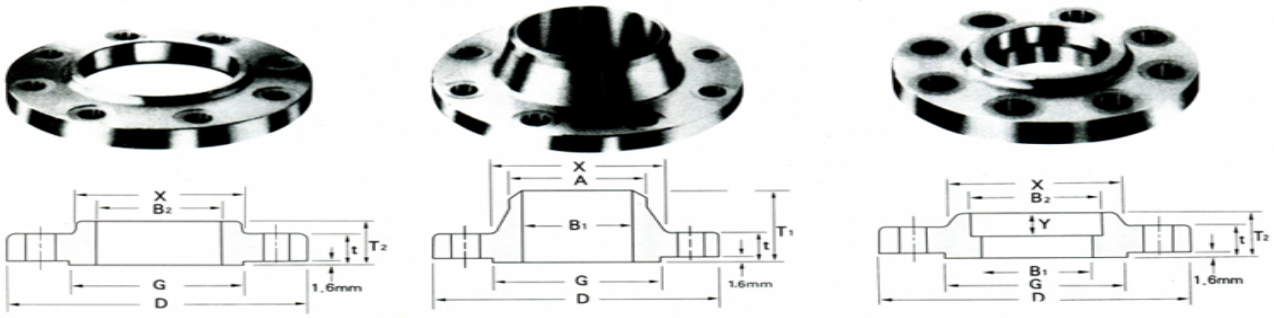

SLIP-ON **WELDING NECK** **SOCKET WELDING**

ANSI B16.5 FORGED FLANGES

Unit:mm

Nominal Pipe Size	Outside Diam	Diam at Base of Hub	O.D.of Raised Face	Thick-ness	BORE				LENGTH THRU HUB			Diam.of Hub at Bevel	Radius of Fillet	Threaded Length
					Welding Neck Socket Welding	Slip-on Socket Welding	Lap Joint	Counter Bore Min. Thteaded Min.	Welding Neck	Slip-on Threaded Socket Welding	Lap Joint			
	D	X	G	t	B_1	B_2	B_3	B	T_1	T_2	T_3	A	R	Q
1/2	95	38.1	35.1	14.2	15.7	22.4	22.9	23.6	52.3	22.4	22.4	21.3	3.0	15.7
3/4	117	47.8	42.9	15.7	20.8	27.7	28.2	29.0	57.2	25.4	25.4	26.7	3.0	15.7
1	124	53.8	50.8	17.5	26.7	34.5	35.1	35.8	62.0	26.9	26.9	33.5	3.0	17.5
1¼	133	63.5	63.5	19.1	35.1	43.2	43.7	44.5	65.0	26.9	26.9	42.2	4.8	20.6
1½	155	69.9	73.2	20.6	40.9	49.5	50.0	50.5	68.3	30.2	30.2	48.3	6.4	22.4
2	165	84.1	91.9	22.1	52.6	62.0	62.5	63.5	69.9	33.3	33.3	60.5	7.9	28.4
2½	191	100.1	104.6	25.4	62.7	74.7	75.4	76.2	76.2	38.1	38.1	73.2	7.9	31.8
3	210	117.3	127.0	28.4	78.0	90.7	91.4	92.2	79.2	42.9	42.9	88.9	9.7	31.8
3½	229	133.4	139.7	30.2	90.2	103.4	104.1	104.9	81.0	44.5	44.5	101.6	9.7	36.6
4	254	146.1	157.2	31.8	102.4	116.1	116.8	117.6	85.9	47.8	47.8	114.3	11.2	36.6
5	279	177.8	185.7	35.1	128.3	143.8	144.5	144.5	98.6	50.8	50.8	141.2	11.2	42.9
6	318	206.2	215.9	36.6	154.2	170.7	171.5	171.5	98.6	52.6	52.3	168.4	12.7	46.0
8	381	260.4	269.7	41.1	202.7	221.5	222.3	222.3	111.3	62.0	62.0	219.2	12.7	50.8
10	445	320.5	323.9	47.8	254.5	276.4	277.4	276.4	117.3	66.5	95.3	273.1	12.7	55.6
12	521	374.7	381.0	50.8	304.8	327.2	328.2	328.7	130.0	73.2	101.6	323.9	12.7	60.5
14	584	425.5	412.8	53.8	336.6	359.2	360.2	360.4	142.7	76.2	111.3	355.6	12.7	63.5
16	648	482.6	469.9	57.2	387.4	410.5	411.2	411.2	146.1	82.6	120.7	406.4	12.7	68.3
18	711	533.4	533.4	60.5	438.2	461.8	462.3	462.0	158.8	88.9	130.0	457.2	12.7	69.9
20	775	587.2	584.2	63.5	489.0	513.1	514.4	512.8	162.1	95.3	139.7	508.0	12.7	73.2
24	914	701.5	692.2	69.9	590.6	616.0	616.0	614.4	168.1	106.4	152.4	609.6	12.7	82.6

Sản phẩm khác



RẮC CO REN THÉP RÈN A105

Xem thêm RẮC CO REN THÉP RÈN A105



CÀ RÁ REN ÁP LỰC INOX 304L

Xem thêm CÀ RÁ REN ÁP LỰC INOX 304L

MẶT BÍCH RỔNG INOX 304

Xem thêm MẶT BÍCH RỔNG INOX 304

MẶT BÍCH INOX 304

Xem thêm MẶT BÍCH INOX 304

MẶT BÍCH MÙ THÉP SS400 DIN 2527 PN40

Xem thêm MẶT BÍCH MÙ THÉP SS400 DIN 2527 PN40

MẶT BÍCH RỔNG INOX 304 ANSI CLASS 150 LBS

Xem thêm MẶT BÍCH RỔNG INOX 304 ANSI CLASS 150 LBS